TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Chu Quang Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Bảy**

-Thư ký phiên toà*:* Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Duy H, sinh năm: 1997 (có mặt)

Trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Nơi làm việc: Bệnh viện phục hồi chức năng N

Địa chỉ: Số 220, đường B, thị xã C, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/11/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Duy H thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, hai bên luôn bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc

phạm lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh và chị H không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai đề ngày 07 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình hòa giải chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất như anh H đã trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh H. Do chị và anh H không thể sống chung với nhau được nữa nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Vì vậy anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H chưa có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Trong bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị H đều thống nhất chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại đơn xin thay đổi ý kiến đề ngày 11 tháng 12 năm 2021 và bản khai đề ngày 21 tháng 01 năm 2022 chị H đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung tiền cưới vàng cưới với tổng số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương để xác định nơi cư trú của chị H cũng như tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luận và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luận của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo cáo Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đặng Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về nuôi con chung: Anh H, chị H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Sau khi Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản thì chị H bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo cho Tòa án biết, không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đặng Duy H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Anh Đặng Duy H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nôi dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Duy H và chị Nguyễn Thị H, đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2021 tại UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa anh H, chị H là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị H là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cải vã. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên hai bên đã sống ly thân không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nên anh H và chị H đều có nguyện vọng được ly hôn. Tại biên bản xác minh ở địa phương cũng thể hiện anh H và chị H hiện đang sống ly thân, việc đoàn tụ giữa anh H, chị H là không có tính khả thi. Điều đó chính tỏ rằng mâu thuẫn giữa anh H, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị H cũng đồng ý ly hôn với anh H nhưng do chị H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H được ly hôn với chị H.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh Đặng Duy H và chị Nguyễn Thị H không có con chung, không nhận nuôi con nuôi. Điều này đã được anh H, chị H trình bày trong bản khai, biên bản hòa giải. Tại các biên bản xác minh cũng thể hiện anh H và chị H chưa có con chung. Do đó nay anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Trong bản khai đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình hòa giải chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản. Tuy nhiên tại đơn xin thay

đổi ý kiến ngày 11 tháng 12 năm 2021 chị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là tiền mừng cưới, vàng cưới với tổng số tiền 120.000.000đ. Tại bản khai ngày 21 tháng 01 năm 2022 chị Huyền yêu cầu chia tài sản chung và cho chị được nhận số tiền mừng cưới 16.000.000đ và 35.000.000đ tiền trị giá vàng. Tuy nhiên sau đó chị H bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho Tòa án biết. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản cũng như giấy triệu tập cho chị H tuy nhiên chị H không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và không có mặt tại tòa án để làm việc. Mặt khác nguyên đơn anh Đặng Duy H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản. Do đó không có cơ sở xem xét yêu cầu chia tài sản chung theo yêu cầu của chị H, sau này nếu chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Anh Đăng Duy H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh H phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đặng Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Anh Đăng Duy H và chị Nguyễn Thị H không có con chung, không nhận nuôi và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Anh Đăng Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Chị Nguyễn Thị H không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo yêu cầu của Tòa án nên hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu chị H có yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn thì giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Đặng Duy H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003374 ngày 03/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HSVA.

Hồ Xuân Quyền